

## BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

28/05/2018

### Diễn biến thị trường trong phiên

Rating	VNI	HNI	UPCoM
<b>Điểm</b>	952.2	112.9	52.3
% ngày	2.19	5.13	2.42
% tuần	-3.42	-3.28	-2.60
% tháng	-9.34	-7.96	-7.48
% năm	27.60	20.34	-9.85
<b>GTGD (Triệu đồng)</b>			
Trong ngày	4,903.31	894.58	211.48
Hôm qua	3,683.50	640.68	152.00
TB 1 tháng	3,788.34	634.93	192.70
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	734.25	15.05	11.8
Bán	742.85	29.63	7.92
Giá trị ròng	(8.60)	(14.58)	3.88
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	228	123	114
Mã Giảm	63	55	61
Không Đổi	62	206	559
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	18x	12.4x	11.6x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,826	202	804
LS Cổ tức	1.87	2.74	3.61

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường thử thách tinh thần của các nhà đầu tư khi đầu phiên khi tất cả các sàn đều giảm mạnh với chỉ số VN-Index thấp nhất ở mức 916 điểm, còn chỉ số HNX-Index tạo đáy ở mức 102.48 điểm. Tuy nhiên, sau khoản thời gian điều chỉnh mạnh của thị trường thì diễn biến trong phiên cho thấy thị trường đang phát tín hiệu tốt trở lại.

Càng về cuối phiên giao dịch, giao dịch càng sôi động với các mã ảnh hưởng tích cực đến chỉ số như: VCB(+7.0%), CTG(+7.0%), BID(+7.0%), ACB(+8.56%), SHB(+9.76%) bên cạnh đó còn có các mã tăng mạnh như VNM, VRE, PVS, VCS, SHS. Có thể thấy trên 02 sàn HSX và HNX thì những mã nhóm ngành ngân hàng có tác động nhiều và lớn nhất đến phiên giao dịch hôm nay. Tuy nhiên vẫn có những mã đi ngược xu hướng chung như GAS (-2.04%), VHM (-0.85%), VIC (-0.9%).

Thanh khoản của toàn thị trường vẫn có sự cải thiện, nhưng vẫn còn ở mức thấp. Tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 230 triệu cổ phiếu với giá trị hơn 6.000 tỷ đồng, trong đó, giao dịch thỏa thuận đóng góp vào hơn 1.000 tỷ đồng. Nhưng đây vẫn xem là một tín hiệu khả quan sau một thời gian xuống dốc liên tục của thị trường.

Từ đầu tuần, khối ngoại đã giảm hẳn xu hướng bán ròng với giá trị lớn và liên tục như thời gian vừa qua. Hôm nay khối ngoại bán ròng nhẹ ở mức khoảng 19.3 tỷ đồng chủ yếu vào các mã KBC, VIC, GAS, VHM, HDB.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index sẽ kiểm định lại đường trung bình SMA200 (tức là mức 965 điểm). Đồng thời, theo hệ thống chỉ báo kỹ thuật, thị trường đang trong giai đoạn hồi phục kỹ thuật và chỉ số VN30 vẫn trụ vững mức 872 điểm. Điểm tích cực là dòng tiền ngắn hạn đã có dấu hiệu tích cực hơn và nhóm cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh trở lại, đóng vai trò dẫn dắt nhịp hồi phục của thị trường.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 994.11 điểm của chỉ số VN-Index và 117.80 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế bán tháo ở các nhịp giảm hoặc các nhà đầu tư chấp nhận rủi ro cao thì có thể xem xét lướt sóng T+ hoặc cổ phiếu sẵn có trong danh mục ở các nhịp rung lắc trong phiên. Vị thế mua an toàn vẫn chưa được xác nhận.

**Tỷ trọng khuyến nghị:** 9% cổ phiếu/91% tiền mặt.



We Create Fortune

NOTES

GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THAY ĐỔI NHƯ THẾ NÀO?

Theo nguồn data từ Bloomberg cho thấy chỉ số PE dự phóng hiện nay của Việt Nam đã và đang quay về tiệm cận mức trung bình trong 3 năm gần đây.

Từ 2015 đến quý 3/2017 mức P/E dự phóng đều quay quanh mức trung bình với biên độ thấp và sau một thời gian chỉ số này tăng mạnh ở biên độ rộng có khi lên đến gần 21.0x vì vậy mới dẫn đến sự điều chỉnh mạnh của thị trường trong gần đây. Với mức P/E dự phóng hiện tại gần 16.0x so với mức trung bình 3 năm là 15.5x là một mức điều chỉnh hợp lý. Thị trường Việt Nam hiện nay đã quay về giá trị thực nội tại và đây là mức thích hợp cho những nhà đầu tư trung và dài hạn hoặc

Diễn biến chỉ số P/E dự phóng từ 05/2015 đến 05/2018



Nguồn: Bloomberg

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



We Create **Fortune**



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	1,070.0	1,026.6	975.0	894.0
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	138.5	127.0	115.5	103.0



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	20.10	TĂNG	GIẢM	20.40	19.03	-1.47%			22.42		
ACB	39.30	GIẢM	GIẢM		42.19				49.70		
BFC	29.90	GIẢM	GIẢM		31.95				35.25		
BHN	104.90	TĂNG	GIẢM	114.00	95.78	-7.98%			132.78		
BID	27.60	GIẢM	GIẢM		30.47				41.09		
BMP	59.60	TĂNG	GIẢM	56.10	56.42	6.24%			63.44		
BSR	18.50	GIẢM	TĂNG		20.78						
BVH	83.40	GIẢM	GIẢM		94.60				109.19		
BWE	20.00	GIẢM	GIẢM		20.77				24.87		
CEO	16.00	GIẢM	GIẢM		18.54				17.99		
CHP	25.40	TĂNG	GIẢM	24.65	24.85	3.04%			26.29		
CSM	14.60	TĂNG	GIẢM	13.55	13.91	7.75%		14.80	14.79	-0.07%	MUA
CTD	132.60	GIẢM	GIẢM		136.49				160.75		
CTG	26.05	GIẢM	GIẢM		28.11				34.25		
CTI	30.00	GIẢM	GIẢM		33.34				36.40		
CVT	28.50	GIẢM	GIẢM		31.36				39.54		
DGW	26.00	GIẢM	TĂNG		27.07			16.40	23.82	58.54%	
DHA	28.10	GIẢM	GIẢM		28.57				31.41		
DHC	41.80	GIẢM	GIẢM		45.08				46.93		
DHG	101.00	GIẢM	TĂNG		105.58			115.00	96.90	-12.17%	
DPG	51.90	GIẢM	GIẢM		58.02				62.82		
DPM	16.50	GIẢM	GIẢM		18.29				21.50		
DPR	39.40	GIẢM	GIẢM		39.90				42.27		
DQC	33.20	GIẢM	GIẢM		34.64				37.41		
DRC	20.75	GIẢM	GIẢM		21.56				26.35		
DXG	27.95	GIẢM	GIẢM		29.96				33.26		
ELC	9.90	GIẢM	GIẢM		10.73				12.59		
FCN	14.00	GIẢM	GIẢM		15.37				19.70		
FIT	5.11	GIẢM	GIẢM		5.41				7.21		
FMC	20.40	GIẢM	GIẢM		21.82				27.00		
FPT	47.40	GIẢM	GIẢM		50.03				54.45		
GAS	96.00	GIẢM	GIẢM		112.88				124.57		
GIL	42.70	TĂNG	TĂNG	44.00	40.59	-2.95%		34.90	40.98	22.35%	
GMD	25.30	GIẢM	GIẢM		26.54				31.17		
GTN	9.70	GIẢM	GIẢM		10.68				12.52		
HAG	4.49	GIẢM	GIẢM		5.01				6.26		
HAX	14.70	GIẢM	GIẢM		16.62				20.69		
HBC	24.00	GIẢM	GIẢM		25.54				47.84		

We Create **Fortune**

HNG	7.56	GIẢM	TĂNG		8.29			8.20	7.24	-7.80%	
HPG	52.00	GIẢM	GIẢM		54.02				62.47		
HSG	11.25	GIẢM	GIẢM		12.71				17.91		
HT1	12.00	GIẢM	GIẢM		13.17				15.21		
HUT	6.20	GIẢM	GIẢM		6.76				8.85		
HVN	30.90	GIẢM	GIẢM		33.68				47.23		
ITD	12.60	TĂNG	TĂNG	11.30	11.03	11.50%			12.18		
KBC	12.40	GIẢM	GIẢM		13.23				14.79		
KDH	32.80	GIẢM	GIẢM		34.95				39.49		
KSB	35.50	GIẢM	GIẢM		36.28				41.27		
LCG	9.08	GIẢM	GIẢM		10.06			11.10	9.54	-14.09%	
LIX	42.80	GIẢM	GIẢM		44.79				48.22		
LPB	12.20	GIẢM	GIẢM		13.03				17.46		
LSS	8.62	GIẢM	GIẢM		8.99				10.06		
MSN	80.00	GIẢM	GIẢM		88.85				110.20		
MWG	105.00	GIẢM	GIẢM		113.72				115.64		
NKG	19.75	GIẢM	GIẢM		21.74				27.38		
NLG	29.80	GIẢM	GIẢM		33.06				39.01		
NT2	27.50	GIẢM	GIẢM		28.79				32.76		
NTL	9.45	GIẢM	TĂNG		9.74			10.45	8.94	-9.57%	
NTP	51.40	GIẢM	GIẢM		52.47				63.12		
PAC	39.80	GIẢM	GIẢM		41.29				47.09		
PC1	28.80	GIẢM	GIẢM		32.52				35.82		
PDR	30.00	GIẢM	GIẢM		30.91				35.22		
PGC	13.80	GIẢM	GIẢM		14.37				15.92		
PHR	41.50	GIẢM	GIẢM		43.38				47.47		
PLC	18.60	GIẢM	GIẢM		19.41				22.44		
PLX	59.90	GIẢM	GIẢM		64.14				79.68		
PNJ	165.00	GIẢM	GIẢM		179.58				196.38		
POW	13.90	GIẢM	TĂNG		14.94						
PPC	18.45	GIẢM	GIẢM		19.18				20.66		
PTB	91.80	GIẢM	GIẢM		97.24				107.02		
PVD	13.50	GIẢM	GIẢM		14.95				20.34		
PVI	32.00	GIẢM	GIẢM		33.73				38.63		
PVS	16.90	GIẢM	GIẢM		18.72				23.08		
PXS	5.59	GIẢM	GIẢM		6.32				7.81		
RAL	107.50	GIẢM	GIẢM		117.59				135.39		
REE	32.60	GIẢM	GIẢM		33.69				40.61		
SAB	229.00	GIẢM	TĂNG		252.13			252.40	206.97	-9.27%	
SAM	7.25	GIẢM	GIẢM		7.55				8.48		
SBV	29.90	GIẢM	GIẢM		30.69				32.86		
SCR	8.93	GIẢM	GIẢM		9.62				12.60		
SHI	7.20	TĂNG	TĂNG	6.83	6.84	5.42%		6.99	6.35	3.00%	



We Create Fortune

<b>SJS</b>	22.00	GIẢM	GIẢM		23.78				28.22		
<b>SKG</b>	25.00	GIẢM	GIẢM		25.48				28.40		
<b>SSI</b>	29.40	GIẢM	GIẢM		31.72				40.86		
<b>STB</b>	11.60	GIẢM	GIẢM		12.26				15.29		
<b>SVC</b>	49.00	TĂNG	GIẢM	47.90	46.79	2.30%			51.89		
<b>TCM</b>	19.70	GIẢM	GIẢM		20.60				22.70		
<b>TDH</b>	15.00	GIẢM	GIẢM		15.49				16.90		
<b>TLH</b>	9.35	GIẢM	GIẢM		10.08				11.62		
<b>TMT</b>	9.87	GIẢM	TĂNG		10.63			10.55	8.66	-6.45%	
<b>TNG</b>	12.20	GIẢM	GIẢM		13.09				15.39		
<b>TYA</b>	14.60	GIẢM	GIẢM		15.58				17.16		
<b>VCB</b>	50.00	GIẢM	GIẢM		53.34				68.30		
<b>VFG</b>	48.90	TĂNG	TĂNG	37.10	46.05	31.81%		46.10	41.29	6.07%	
<b>VGC</b>	21.40	GIẢM	GIẢM		25.23				27.09		
<b>VIB</b>	27.50	GIẢM	GIẢM		30.62				34.84		
<b>VIC</b>	110.00	GIẢM	GIẢM		113.72			44.55	111.69	150.71%	<b>BÁN</b>
<b>VIP</b>	7.00	GIẢM	TĂNG		7.31			6.71	6.82	4.26%	
<b>VJC</b>	152.00	GIẢM	GIẢM		171.35				207.23		
<b>VKC</b>	6.30	TĂNG	GIẢM	6.20	6.30	1.61%		6.80	6.77	-0.43%	<b>MUA</b>
<b>VNM</b>	168.60	GIẢM	GIẢM		172.92				193.65		
<b>VPB</b>	41.50	GIẢM	GIẢM		45.36				59.45		
<b>VRC</b>	16.40	GIẢM	GIẢM		17.49				21.27		
<b>VSC</b>	30.00	GIẢM	GIẢM		31.66				38.75		
<b>VSH</b>	16.70	GIẢM	TĂNG		17.11			17.40	16.36	-4.02%	



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	952.18	2.19
VN30	924.90	3.00
VN Mid	981.58	3.05
VN Small	823.39	1.87

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	734.25	
Bán	742.85	
GT ròng	(8.60)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VND	1,250	7.0%
CTG	1,700	7.0%
BID	1,800	7.0%
PLX	3,900	7.0%
VPB	2,700	7.0%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVG	(200)	-6.9%
ROS	(3,800)	-6.7%
AST	(4,000)	-6.3%
PC1	(700)	-2.4%
GAS	(2,000)	-2.0%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VHM	310,835	
VIC	290,148	
VNM	244,680	
GAS	183,739	
VCB	179,888	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
VPB	7.71	3.26
STB	7.05	5.61
CTG	6.82	5.80
MBB	6.32	5.14
SBT	6.16	5.76

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	112.88	5.13
HN30	203.91	5.62
VNX AllSh	1,324.26	3.13

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.05	
Bán	29.63	
GT ròng	(14.58)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCS	8,500	10.0%
SHB	800	9.8%
SHS	1,300	9.4%
HUT	500	8.8%
ACB	3,100	8.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGC	(500)	-2.3%
DNP	(300)	-1.5%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	42,621	
VCS	14,960	
SHB	10,828	
VGC	9,595	
VCG	7,862	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	10.32	14.32
ACB	4.69	4.19
PVS	4.26	5.02
KLF	3.50	1.49
PVX	3.08	1.66

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.33	2.42

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.80	
Bán	7.92	
GT ròng	3.88	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVN	2,900	10.4%
LPB	900	8.0%
VIB	1,500	5.8%
BSR	900	5.1%
OIL	800	4.9%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCW	(1,000)	-2.4%
NTC	(800)	-1.3%
SCS	(300)	-0.2%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	174,170	
BSR	57,359	
MCH	48,312	
HVN	38,553	
GVR	35,600	

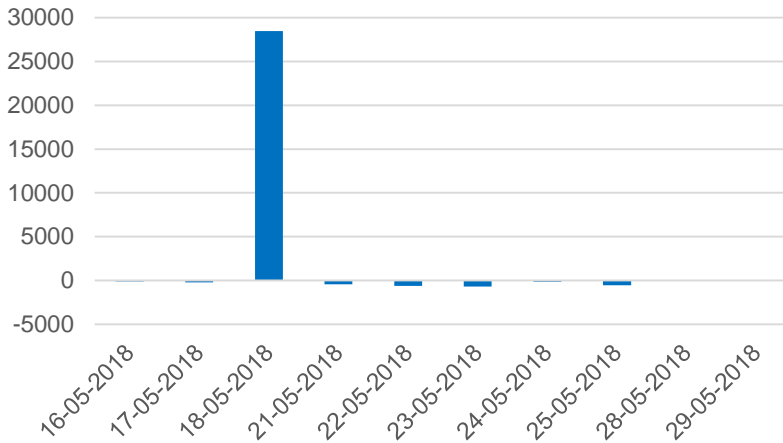
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
LPB	3.62	2.92
BSR	1.33	1.24
POW	0.73	1.66
ART	0.65	0.56
HVN	0.56	0.54

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create **Fortune**

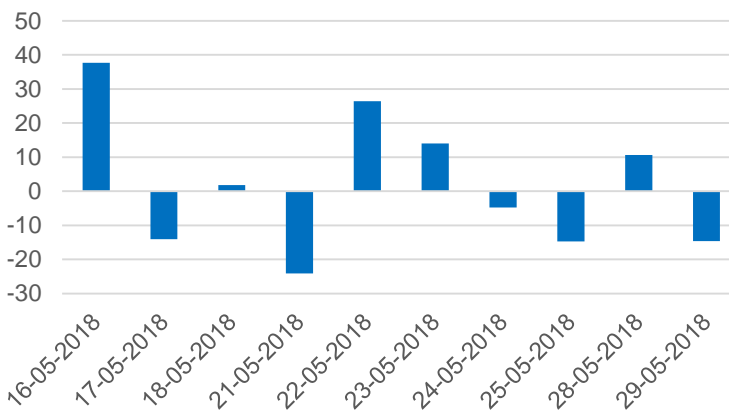
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>HPG</b>	61,322	<b>KBC</b>	(123,906)
<b>VCB</b>	42,463	<b>VIC</b>	(53,003)
<b>VNM</b>	31,010	<b>GAS</b>	(37,870)
<b>DXG</b>	15,012	<b>VHM</b>	(32,819)
<b>DIG</b>	13,732	<b>HDB</b>	(30,540)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

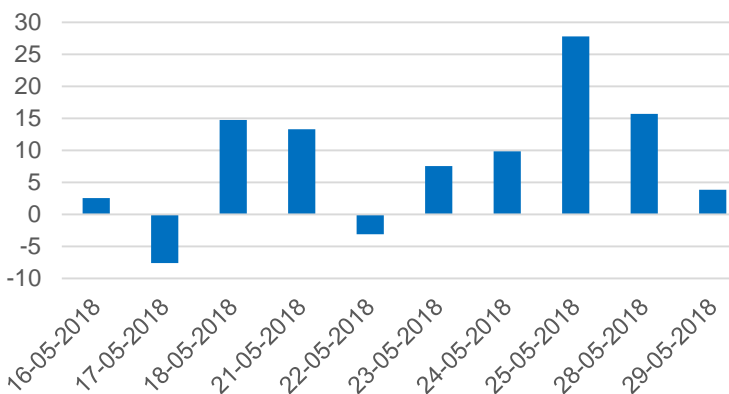
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>SHS</b>	3,658	<b>VGC</b>	(10,226)
<b>VCG</b>	1,144	<b>PVS</b>	(6,127)
<b>SD9</b>	114	<b>CEO</b>	(2,325)
<b>KKC</b>	79	<b>DP3</b>	(343)
<b>PPS</b>	71	<b>ICG</b>	(281)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCoM



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
<b>SCS</b>	3,196	<b>BSR</b>	(2,478)
<b>ACV</b>	2,540	<b>HVN</b>	(123)
<b>POW</b>	307	<b>QNS</b>	(90)
<b>BCM</b>	190	<b>MCH</b>	(55)
<b>GHC</b>	94	<b>NCS</b>	(30)

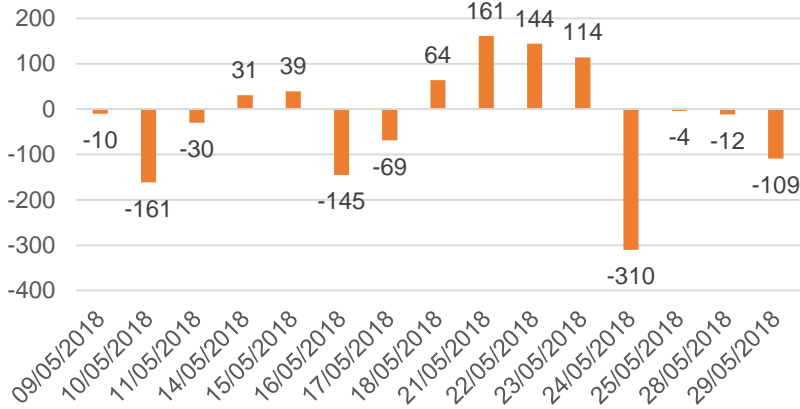
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research

We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Diễn biến giao dịch tự doanh (tỷ đồng)

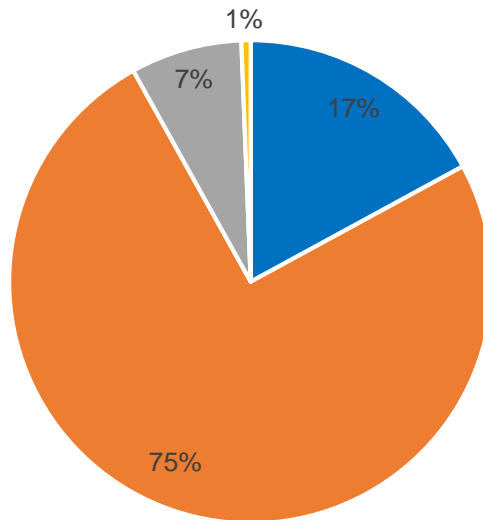


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
FPT	20,027	VIC	67,962
MSN	10,198	HPG	36,256
E1VFN30	10,161	MSN	23,630
VPB	8,802	VNM	21,702
MBB	2,971	VJC	15,202

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



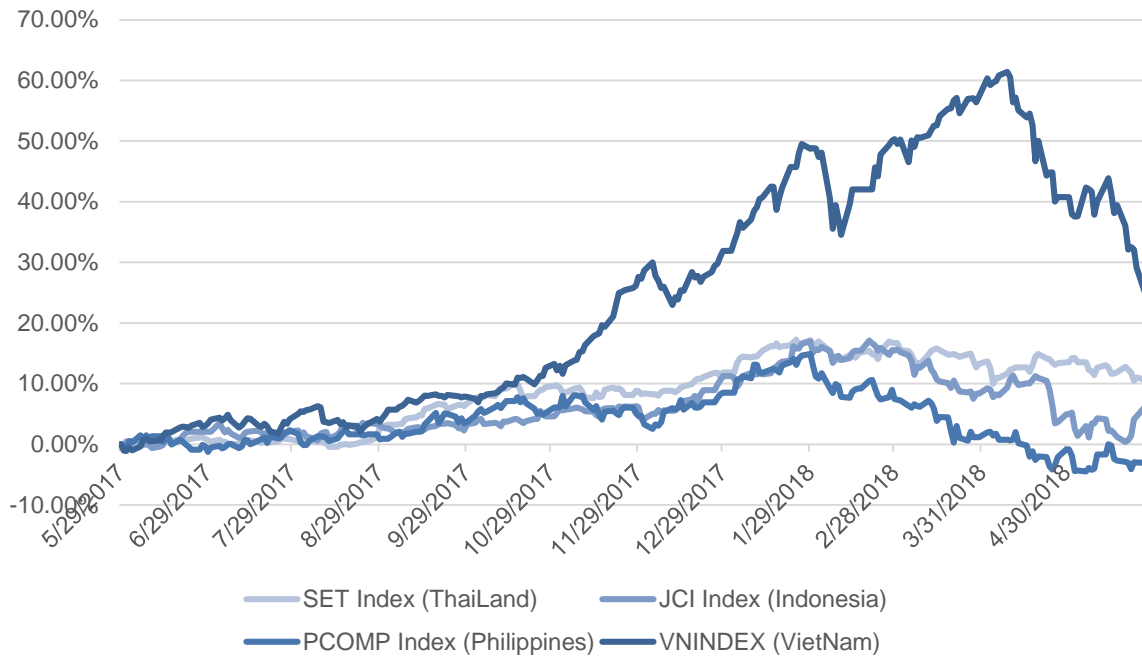
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create Fortune

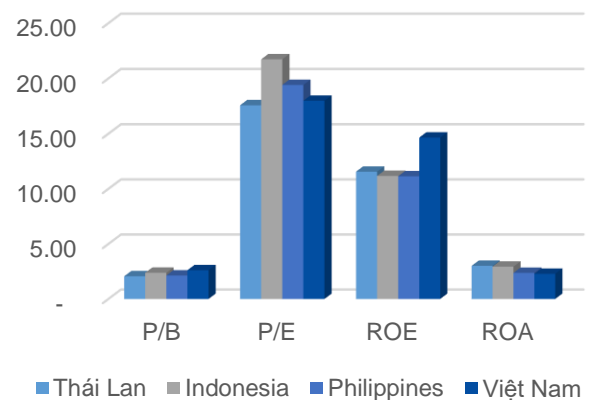
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		2.1x	2.4x	2.1x	2.6x
<b>P/E</b>		17.6x	21.7x	19.4x	18.0x
<b>ROE</b>	%	11.56	11.17	11.14	14.65
<b>ROA</b>	%	3.01	2.94	2.37	2.29
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	545.53	486.81	180.42	123.82
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.36	0.48	0.07	0.21
<b>LS cổ tức</b>	%	2.96	2.21	1.64	1.87

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written